

Lễ múa lớn dòng biển mừng bà múa tộc họ được chính thức *Rija hala auen atuw tathik* ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃ

- Mục đích : Hành lễ múa lớn dòng biển để tôn chức bà múa tộc họ được chính thức *muk rija gru* ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃ theo phong tục.

- Tổ chức : Do gia đình tộc họ đóng góp tiền của và nhân lực để tổ chức thực hiện.

- Định kỳ : Không có định kỳ.

- Thời gian và vào lúc : : Trong 2 ngày và 2 đêm. Cho ngày vào 1 ngày 1 đêm ngày thứ bảy , cho ngày ra 1 ngày 1 đêm chủ nhật hoặc 1 ngày 1 đêm thứ tư cho ngày vào và 1 ngày 1 đêm thứ năm cho ngày ra trong hạ tuần trăng hay thượng tuần trăng và phải là ngày chẵn không kỵ.

- Địa điểm : Trong nhà lễ sân nhà hay sân bãi ngoài ngõ.

- Chức sắc chủ lễ : Ông thầy võ *ong maduen* ᐃᐃᐃᐃᐃ ,

- Chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm : Ông thầy *acar* ᐃᐃᐃᐃᐃ - Bà múa tộc họ *muk rija* được tôn chức chính thức- Bà đơm awal *muk buh awal* ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃ - Ban nhạc công *ong taong ong yuk* ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃ ,

- Thú vật và gia cầm : Với 1 con dê *pabaiy* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ và 11 con gà *manuk* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ (tùy họ có thể nhiều hơn hoặc ít hơn) cụ thể :

* 1 con dê cúng tế *Po Luah* ᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃ và các thần *yang atau* ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃ,

* 1 con gà cúng tế *Po Kar* ᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃ ,

* 1 con gà cúng tế cột đu *geng buai* ᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃ ,

* 3 con gà cho các *Po Patri* ᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ,

* 2 con gà cho nghi lễ thết đãi *lisei payak* ᐃᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ,

* 2 con gà cúng lạy sư tổ *talibat gru* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ,

* 2 con gà cho nghi lễ cúng tế ra nhà lễ *barahuak tabiak kajang* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ,

* 2 con gà cho nghi lễ bái lạy trả ơn sư tổ *talibat gru* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ,

- Các món ăn : Cơm *lisei* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Thịt gà *рилаow manuk* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Canh gà *abu manuk* ᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Cháo gà *abu manuk* ᐃᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Thịt dê *рилаow pabaiy* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Nước súp dê *aia tanut pabaiy* ᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Canh môn *aia habai njem labua* ᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Rau ghém *giaim* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Quả trứng gà *baoh manuk* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Chả hột gà *kanap baoh manuk* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Mắm chấm *masin* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃᐃ - Nhúm muối *sara* ᐃᐃᐃᐃᐃᐃ ,

- Các vật lễ khác : Thì có quả trứng gà *baoh manuk* ហ្លួង ហ្លួង , trầu cau *hala panâng* ហ្លួង ហ្លួង , rượu *alak* អ្នក , nước trà *aia caiy* អ្នក អ្នក ,

- Các loại bánh trái gồm: Xôi nếp *ndiép* អ្នក - Bánh bột mì luộc *baoh uk* ហ្លួង ហ្លួង - Hạt nổ *kamang* អ្នក - Bánh đúc lạt *kadaor mbong* អ្នក អ្នក - Bánh đúc ngọt *kadaor mbak* អ្នក អ្នក - Bông điệp *bingu pang* ហ្លួង អ្នក - Muối mè *sara lingâ* អ្នក អ្នក - Chuối *patei* អ្នក ,

- Nhạc cụ gồm : Bộ trống đôi *gineng* អ្នក - Cái trống vỗ *baranâng* ហ្លួង អ្នក - Kèn *saranai* អ្នក អ្នក - Cái chiêng *céng* អ្នក ,

- Ca Vũ : Các điệu múa của bà múa tộc họ *muk rija* អ្នក អ្នក - Các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của *ong maduen* អ្នក អ្នក - Các bài kinh của *po acar* អ្នក អ្នក - Lời khấn vái của các thành phần chức sắc chức việc cũng như *muk rija* អ្នក អ្នក Với các vật dụng thiết yếu khác.

Quảng Văn Đại